

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NOI SINH
1	PHAP25042026-001	Hoàng Ngân An	23.06.2005	Nữ	Kinh	Điện Biên
2	PHAP25042026-002	Hà Phan Ngọc Anh	24.11.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	PHAP25042026-003	Lê Thị Quỳnh Anh	18.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	PHAP25042026-004	Lưu Thị Kim Anh	10.12.2005	Nữ	Trại	Thái Nguyên
5	PHAP25042026-005	Mai Phương Anh	22.11.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
6	PHAP25042026-006	Nghiêm Ngọc Trang Anh	02.06.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	PHAP25042026-007	Ngô Minh Anh	08.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
8	PHAP25042026-008	Nguyễn Phương Anh	28.03.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	PHAP25042026-009	Nguyễn Tiến Anh	19.07.2005	Nam	Kinh	Nam Định
10	PHAP25042026-010	Nguyễn Việt Anh	04.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	PHAP25042026-011	Dương Thị Ngọc Ánh	01.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	PHAP25042026-012	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	PHAP25042026-013	Lương Hoài Bảo	30.06.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	PHAP25042026-014	Nguyễn Thị Bình	06.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	PHAP25042026-015	Hà Quốc Cường	26.08.2005	Nam	Tày	Lào Cai
16	PHAP25042026-016	Vũ Ngọc Cường	05.03.2003	Nam	Kinh	Nam Định
17	PHAP25042026-017	Đoàn Phương Chi	19.02.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
18	PHAP25042026-018	Ma Thị Chi	22.12.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
19	PHAP25042026-019	Nguyễn Thị Chung	06.01.2004	Nữ	Không	Thái Nguyên
20	PHAP25042026-020	Hoàng Thị Di	28.08.2003	Nữ	Mông	Tỉnh Lào Cai
21	PHAP25042026-021	Ngô Thu Dịu	01.04.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	PHAP25042026-022	Trần Mai Duyên	10.12.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
23	PHAP25042026-023	Đào Thủy Dương	04.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	PHAP25042026-024	Triệu Hồ Thủy Dương	30.08.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
25	PHAP25042026-025	Nguyễn Thùy Dương	02.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	PHAP25042026-026	Bé Thị Phương Đào	02.12.0005	Nữ	Tày	Cao Bằng
27	PHAP25042026-027	Nguyễn Văn Điềm	25.02.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
28	PHAP25042026-028	Bàn Minh Đức	10.07.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
29	PHAP25042026-029	Đặng Trường Giang	26.01.2005	Nam	Kinh	Tuyên Quang
30	PHAP25042026-030	Đồng Hương Giang	26.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	PHAP25042026-031	Nguyễn Thị Giang	26.06.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	PHAP25042026-032	Nguyễn Thị Trà Giang	24.09.2005	Nữ	Kinh	Sơn La
33	PHAP25042026-033	Nguyễn Thị Hà	15.02.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
34	PHAP25042026-034	Nguyễn Thu Hà	16.09.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
35	PHAP25042026-035	Trần Thị Thanh Hải	15.07.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
36	PHAP25042026-036	Dương Thị Hảo	22.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	PHAP25042026-037	Lê Thị Ánh Hằng	23.05.2003	Nữ	Sán diu	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

NGÀY THI: **25/04/2026**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **02**

MÔN: **TIẾNG PHÁP**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP25042026-038	Nguyễn Thị Hằng	28.03.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
2	PHAP25042026-039	Phạm Thu Hằng	19.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	PHAP25042026-040	Đỗ Phương Hiền	19.11.2001	Nữ	kinh	Thái Nguyên
4	PHAP25042026-041	Nguyễn Thu Hiền	20.02.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
5	PHAP25042026-042	Trần Văn Hiệp	22.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	PHAP25042026-043	Nguyễn Minh Hiếu	06.03.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
7	PHAP25042026-044	Trịnh Thái Hoà	23.07.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
8	PHAP25042026-045	Hoàng Thị Thu Hoài	10.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	PHAP25042026-046	Nông Thị Hồng	12.03.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
10	PHAP25042026-047	Nguyễn Thị Minh Hồng	23.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	PHAP25042026-048	Nguyễn Thị Huế	23.04.2005	Nữ	Kinh	Hung Yên
12	PHAP25042026-049	Trần Quốc Huy	10.03.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
13	PHAP25042026-050	Bàng Mỹ Huyền	17.01.2005	Nữ	Sán Diu	Quảng Ninh
14	PHAP25042026-051	Nguyễn Khánh Huyền	17.01.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
15	PHAP25042026-052	Tạ Thu Huyền	24.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	PHAP25042026-053	Vũ Thị Thanh Huyền Huyền	23.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	PHAP25042026-054	Dương Thu Hương	25.05.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	PHAP25042026-055	Nguyễn Thị Xuân Hương	08.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	PHAP25042026-056	Nguyễn Quỳnh Hương	06.10.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	PHAP25042026-057	Trần Đức Khải	18.07.2005	Nam	Kinh	Nam Định
21	PHAP25042026-058	Nguyễn Thu Lan	25.09.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
22	PHAP25042026-059	Hoàng Thùy Lê	19.08.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
23	PHAP25042026-060	Bùi Diệu Linh	12.03.2005	Nữ	Kinh	Hung Yên
24	PHAP25042026-061	Bùi Khánh Linh	03.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
25	PHAP25042026-062	Đặng Cao Thùy Linh	11.01.2004	Nữ	Kinh	Nghệ An
26	PHAP25042026-063	Hoàng Thị Linh	02.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	PHAP25042026-064	Khổng Phương Linh	28.01.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
28	PHAP25042026-065	Ngô Khánh Linh	11.12.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
29	PHAP25042026-066	Nguyễn Khánh Linh	05.05.2005	Nữ	Kinh	Sơn La
30	PHAP25042026-067	Nguyễn Phương Linh	02.08.2005	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh
31	PHAP25042026-068	Phạm Khánh Linh	19.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	PHAP25042026-069	Trần Ngọc Linh	06.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	PHAP25042026-070	Trần Thị Ngọc Linh	09.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	PHAP25042026-071	Vương Thị Thùy Linh	10.02.2005	Nữ	Mông	Tuyên Quang
35	PHAP25042026-072	Nguyễn Thị Kiều Loan	18.09.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
36	PHAP25042026-073	Nguyễn Thị Luyên	20.02.2005	Nữ	Kinh	Hải Phòng

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP25042026-074	Ban Ngọc Mai	22.12.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
2	PHAP25042026-075	Đàm Thị Ngọc Mai	14.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	PHAP25042026-076	Hoàng Thị Mến	09.01.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
4	PHAP25042026-077	Nguyễn Thị Minh Khuê	11.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	PHAP25042026-078	Nguyễn Ngọc Huyền My	20.09.2005	Nữ	kinh	Lạng Sơn
6	PHAP25042026-079	Nguyễn Thị Trà My	08.06.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	PHAP25042026-080	Nguyễn Trà My	08.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	PHAP25042026-081	Trần Nguyễn Huyền My	18.03.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	PHAP25042026-082	Hoàng Thị Quỳnh Nương	26.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	PHAP25042026-083	Lương Thị Thanh Nga	04.06.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
11	PHAP25042026-084	Đặng Thị Thu Ngân	29.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	PHAP25042026-085	Kiều Tuyết Ngân	07.11.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	PHAP25042026-086	Triệu Ngọc Hiếu Ngân	14.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	PHAP25042026-087	Trương Thuỷ Ngân	17.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	PHAP25042026-088	Nông Thị Bích Ngọc	04.02.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	PHAP25042026-089	Nguyễn Minh Ngọc	22.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	PHAP25042026-090	Bùi Thị Nhung	16.10.2005	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
18	PHAP25042026-091	Nguyễn Hồng Nhung	18.03.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	PHAP25042026-092	Trần Thị Hồng Nhung	16.08.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
20	PHAP25042026-093	Đỗ Thị Lan Phương	25.02.2005	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
21	PHAP25042026-094	Trịnh Mai Phương	30.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	PHAP25042026-095	Vũ Thảo Phương	08.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	PHAP25042026-096	Vũ Thị Phương	29.01.2005	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
24	PHAP25042026-097	Giàng Thị Phượng	15.06.2004	Nữ	H'mông	Lào Cai
25	PHAP25042026-098	Nguyễn Thị Hồng Phượng	26.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	PHAP25042026-099	Đình Minh Phương	11.02.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	PHAP25042026-100	Trần Hoàng Phương	13.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Ninh
28	PHAP25042026-101	Lường Thị Phượng	18.07.2004	Nữ	Thái	Điện Biên
29	PHAP25042026-102	Lưu Lan Phượng	28.08.2005	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
30	PHAP25042026-103	Nguyễn Trương Quý	09.10.2005	Nam	Thổ	Nghệ An
31	PHAP25042026-104	Vi Ánh Quyên	13.09.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
32	PHAP25042026-105	Đỗ Diễm Quỳnh	05.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	PHAP25042026-106	Đỗ Ngọc Quỳnh	10.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	PHAP25042026-107	Hoàng Như Quỳnh	15.03.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
35	PHAP25042026-108	Hoàng Thị Như Quỳnh	13.04.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
36	PHAP25042026-109	Hoàng Thị Hoài Sim	10.01.2005	Nữ	Tày	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG PHÁP

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	PHAP25042026-110	Nguyễn Lê Khánh Tâm	04.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	PHAP25042026-111	Hoàng Minh Tuấn	15.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	PHAP25042026-112	Nguyễn Ánh Tuyết	17.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	PHAP25042026-113	Nguyễn Thị Tuyết	15.01.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	PHAP25042026-114	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	20.10.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	PHAP25042026-115	Nguyễn Duy Thái	13.11.2005	Nam	Kinh	Quảng Ninh
7	PHAP25042026-116	Lê Thị Hương Thảo	30.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	PHAP25042026-117	Lương Thu Thảo	09.07.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	PHAP25042026-118	Trần Thanh Thảo	28.04.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
10	PHAP25042026-119	Trần Thị Phương Thảo	14.02.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	PHAP25042026-120	Trương Diệu Thảo	17.11.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	PHAP25042026-121	Võ Thị Thu Thảo	10.01.2001	Nữ	Kinh	Quảng Trị
13	PHAP25042026-122	Phạm Lê Hoàng Thế	28.12.2005	Nam	Kinh	Hưng Yên
14	PHAP25042026-123	Lê Hà Thu	14.10.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
15	PHAP25042026-124	Nguyễn Thị Thu Thủy	03.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	PHAP25042026-125	Lê Anh Thuý	16.09.2005	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
17	PHAP25042026-126	Vũ Hồng Thúy	04.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	PHAP25042026-127	Bào Anh Thư	27.11.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
19	PHAP25042026-128	Lại Anh Thư	12.04.2005	Nữ	Hoa	Quảng Ninh
20	PHAP25042026-129	Lê Anh Thư	18.02.2005	Nữ	Kinh	Lai Châu
21	PHAP25042026-130	Hoàng Thị Thanh Trà	20.11.2005	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
22	PHAP25042026-131	Nguyễn Hương Trà	25.08.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	PHAP25042026-132	Hoàng Thu Trang	27.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	PHAP25042026-133	Ma Thị Trang	01.05.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	PHAP25042026-134	Ngô Thu Trang	16.08.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
26	PHAP25042026-135	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	18.10.2005	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
27	PHAP25042026-136	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
28	PHAP25042026-137	Dương Thanh Trúc	08.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	PHAP25042026-138	Quản Thu Uyên	08.10.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	PHAP25042026-139	Nguyễn Cẩm Vi	22.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	PHAP25042026-140	Dương Thị Xuân	11.06.2005	Nữ	Tày	Lạng Sơn
32	PHAP25042026-141	Nguyễn Bảo Xuyên	24.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	PHAP25042026-142	Hoàng Yến	08.02.2004	Nữ	Ngạn	Tuyên Quang
34	PHAP25042026-143	Lâm Thị Hoàng Yến	28.11.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
35	PHAP25042026-144	Nguyễn Thị Vân Anh	23.12.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
36	PHAP25042026-145	Vàng Thị Xía	15.09.2005	Nữ	Mông	Lai Châu

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

NGÀY THI: **25/04/2026**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **05**

MÔN: **TIẾNG NGA**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA25042026-001	Nguyễn Phương Anh	23.03.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
2	NGA25042026-002	Hà Minh Chiến	12.02.2004	Nam	Nùng	Lạng Sơn
3	NGA25042026-003	Lê Thị Thanh Chúc	11.09.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	NGA25042026-004	Bùi Thúy Diệu	26.12.2004	Nữ	Mường	Phú Thọ
5	NGA25042026-005	Đỗ Hương Giang	01.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	NGA25042026-006	Bùi Thị Hà	02.02.2003	Nữ	Mường	Thanh Hóa
7	NGA25042026-007	Lê Thu Huyền	02.02.2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên
8	NGA25042026-008	Nguyễn Thu Hương	25.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	NGA25042026-009	Đông Ngọc Khánh	23.07.2003	Nữ	Mường	Phú Thọ
10	NGA25042026-010	Trần Gia Linh	01.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	NGA25042026-011	Nguyễn Thị Tuyết Mai	24.01.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
12	NGA25042026-012	Nguyễn Ngọc Quyên	25.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	NGA25042026-013	Bàn Thị Quyền	03.04.2004	Nữ	Dao	Lào Cai
14	NGA25042026-014	Đặng Thị Quỳnh	24.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	NGA25042026-015	Đoàn Thị Như Quỳnh	24.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	NGA25042026-016	Bùi Thị Quỳnh	29.09.2004	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
17	NGA25042026-017	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24.01.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
18	NGA25042026-018	Vũ Ngọc Tuyền	04.09.2004	Nam	San Chí	Bắc Ninh
19	NGA25042026-019	Vương Thị Thanh Thảo	29.07.2004	Nữ	Tày	Hà Giang
20	NGA25042026-020	Tô Thị Thảo	01.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	NGA25042026-021	Lưu Thị Thắm	02.05.2005	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
22	NGA25042026-022	Nguyễn Xuân Thuý	11.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	NGA25042026-023	Triệu Thị Thủy	12.01.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	NGA25042026-024	Bùi Thị Hoài Thương	14.07.2005	Nữ	Mường	Phú Thọ
25	NGA25042026-025	Hoàng Thị Thanh Trà	04.05.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
26	NGA25042026-026	Hoàng Thị Trang	13.01.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
27	NGA25042026-027	Nguyễn Thị Huyền Trang	10.04.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
28	NGA25042026-028	Huỳnh Thị Huyền Trâm	19.11.2004	Nữ	Tày	Bắc Giang
29	NGA25042026-029	Lưu Ngọc Trâm	18.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	NGA25042026-030	An Thị Kiều Uyên	23.03.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
31	NGA25042026-031	Nguyễn Thị Thuý Vân	03.05.2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
32	NGA25042026-032	Phùng Khánh Vi	21.11.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
33	NGA25042026-033	Nguyễn Thị Yên	14.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG TQ

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TQ25042026-001	Bùi Gia Hưng	28.12.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
2	TQ25042026-002	Nguyễn Thị Thu Hương	24.04.2001	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
3	TQ25042026-003	Lý Thị Kim	31.10.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
4	TQ25042026-004	Hoàng Thị Liên	25.11.1998	Nữ	Tày	Lạng Sơn
5	TQ25042026-005	Khổng Minh Quân	24.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	TQ25042026-006	Nguyễn Thị Thảo	23.07.2000	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	TQ25042026-007	Lâm Thị Thu	22.03.1998	Nữ	Nùng	Lạng Sơn

Ấn định danh sách có: 07 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

NGÀY THI: **25/04/2026**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **07**

MÔN: **TIẾNG TQ**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TQ25042026-008	Trần Ngọc Ánh	10.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	TQ25042026-009	Vũ Bích Huệ	02.05.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
3	TQ25042026-010	Phạm Thương Huyền	04.06.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
4	TQ25042026-011	Hoàng Phương Linh	05.11.2000	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	TQ25042026-012	Nguyễn Khánh Linh	19.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	TQ25042026-013	Nguyễn Phương Linh	15.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	TQ25042026-014	Nguyễn Hoài Ly	11.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	TQ25042026-015	Trương Thị Cẩm Ly	11.04.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	TQ25042026-016	Nguyễn Thị Lâm Mai	18.02.2003	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
10	TQ25042026-017	Nguyễn Thị Ngân	06.09.2003	Nữ	kinh	Thái Nguyên
11	TQ25042026-018	Lăng Thị Thanh	23.02.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
12	TQ25042026-019	Hoàng Thị Thương	09.02.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	TQ25042026-020	Nguyễn Thị Thu Trang	04.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 13 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ25042026-001	Trần Ngọc Bích	27.11.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	HQ25042026-002	Dương Khắc Duy	20.08.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
3	HQ25042026-003	Nguyễn Đình Duy	27.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	HQ25042026-004	Ninh Thị Hằng	18.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	HQ25042026-005	Hoàng Thị Hương	26.08.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
6	HQ25042026-006	Nguyễn Thị Mỹ Loan	21.05.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
7	HQ25042026-007	Tạ Thị Mai Anh	26.07.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	HQ25042026-008	Trần Thị Bích Ngọc	06.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	HQ25042026-009	Đoàn Thị Nho Quế	18.01.2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
10	HQ25042026-010	Nguyễn Văn Quỳnh	11.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	HQ25042026-011	Trần Phương Thảo	05.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	HQ25042026-012	Nguyễn Huyền Trang	22.12.2002	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
13	HQ25042026-013	Hoàng Thị Thanh Trúc	07.07.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	HQ25042026-014	Hoàng Thị Tiên	25.08.2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
15	HQ25042026-015	Nguyễn Việt Hoàng	15.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	HQ25042026-016	Nguyễn Thị Lan Hương	27.07.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	HQ25042026-017	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	HQ25042026-018	Tô Như Phương	23.01.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	HQ25042026-019	Lục Thị Nhật Lệ	11.02.2003	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
20	HQ25042026-020	Lê Ngọc Anh	22.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	HQ25042026-021	Nguyễn Thị Lan Anh	27.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	HQ25042026-022	Nguyễn Ngọc Ánh	20.09.2003	Nữ	Kinh	Bắc Kạn
23	HQ25042026-023	Nguyễn Thị Thanh Cảnh	18.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	HQ25042026-024	Dương Ngọc Diệp	08.06.2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
25	HQ25042026-025	Vũ Thị Dịu	18.10.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
26	HQ25042026-026	Nguyễn Bạch Dương	01.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	HQ25042026-027	Nông Hương Giang	23.12.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
28	HQ25042026-028	Trần Thị Thu Hà	01.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
29	HQ25042026-029	Dương Thị Hải	13.05.2003	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
30	HQ25042026-030	Đinh Thị Thanh Hằng	05.04.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
31	HQ25042026-031	Hoàng Thị Thu Hiền	22.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

TRUNG TÂM
KHẢO THÍ
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

NGÀY THI: 25/04/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: HÀN QUỐC

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ25042026-032	Nguyễn Thị Hiền	14.12.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	HQ25042026-033	Dương Thị Kim Hồng	15.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	HQ25042026-034	Nguyễn Thị Lan Hương	21.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	HQ25042026-035	Trần Quỳnh Hương	18.03.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
5	HQ25042026-036	Hoàng Thanh Hường	08.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	HQ25042026-037	Lê Thị Hồng Khánh	03.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	HQ25042026-038	Tô Thị Khánh	16.04.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	HQ25042026-039	Lục Thị Phương Lan	07.02.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
9	HQ25042026-040	Mai Nhật Lệ	20.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	HQ25042026-041	Nguyễn Thị Lệ	08.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	HQ25042026-042	Lê Thị Hà Linh	23.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	HQ25042026-043	Nguyễn Thuỳ Linh	20.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	HQ25042026-044	Nguyễn Thị Loan	07.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	HQ25042026-045	Trần Thị Mai	17.05.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	HQ25042026-046	Dương Duy Mạnh	02.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	HQ25042026-047	Hoàng Thanh Nhã	20.04.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	HQ25042026-048	Hồ Thị Quỳnh Nhung	17.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	HQ25042026-049	Vũ Quỳnh Như	21.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	HQ25042026-050	Trần Thị Như Quỳnh	01.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	HQ25042026-051	Nguyễn Đức Sơn	10.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	HQ25042026-052	Đặng Thị Thảo	25.07.2003	Nữ	Sán Dìu	Tuyên Quang
22	HQ25042026-053	Nguyễn Phương Thảo	23.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	HQ25042026-054	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	HQ25042026-055	Hà Thị Phương Thuý	22.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	HQ25042026-056	Nguyễn Thị Thuý	08.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	HQ25042026-057	Trần Thị Thuý	11.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	HQ25042026-058	Nguyễn Ngọc Thùy	20.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	HQ25042026-059	Nguyễn Thị Thư	05.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	HQ25042026-060	Nguyễn Thị Huyền Thương	28.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	HQ25042026-061	Nguyễn Thu Trà	01.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	HQ25042026-062	Dương Thị Huyền Trang	02.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.